

16°
Indoch
M M M

HU'ONG TONG

SEPT LEGAL
INDOCHINE
N° E. 92

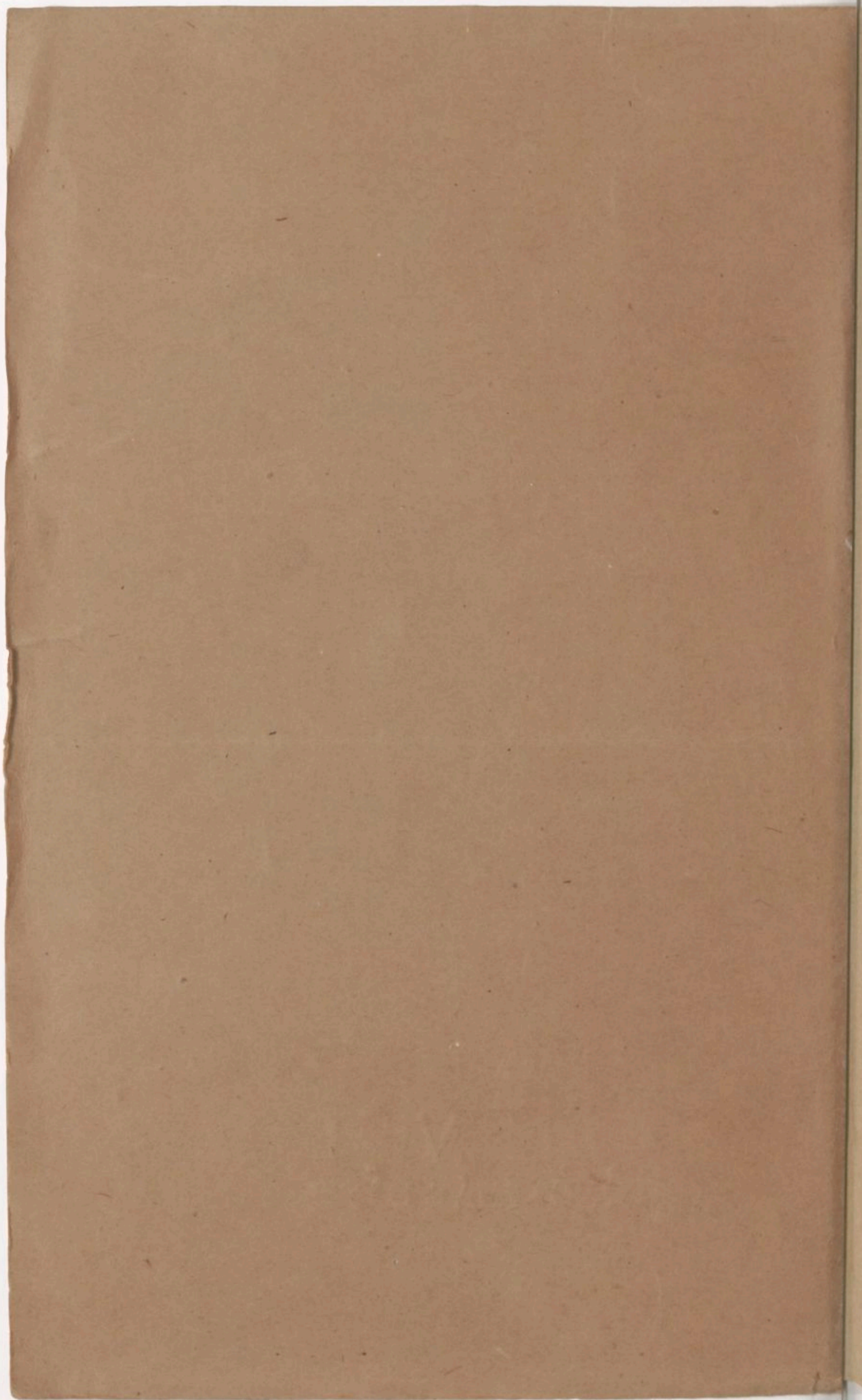
HỒ TRỌ' THẢO LUẬN

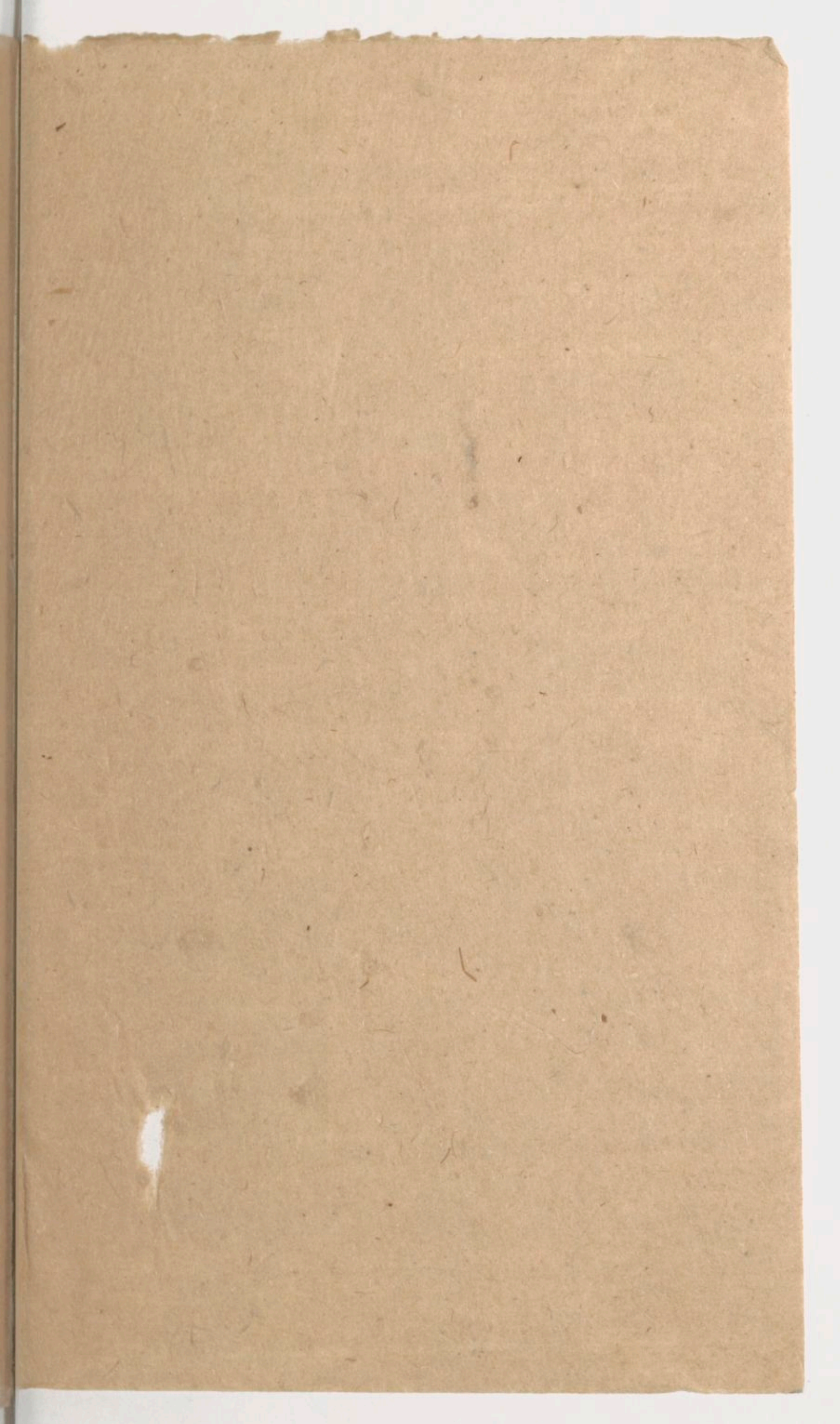
TÁC GIẢ XUẤT BẢN

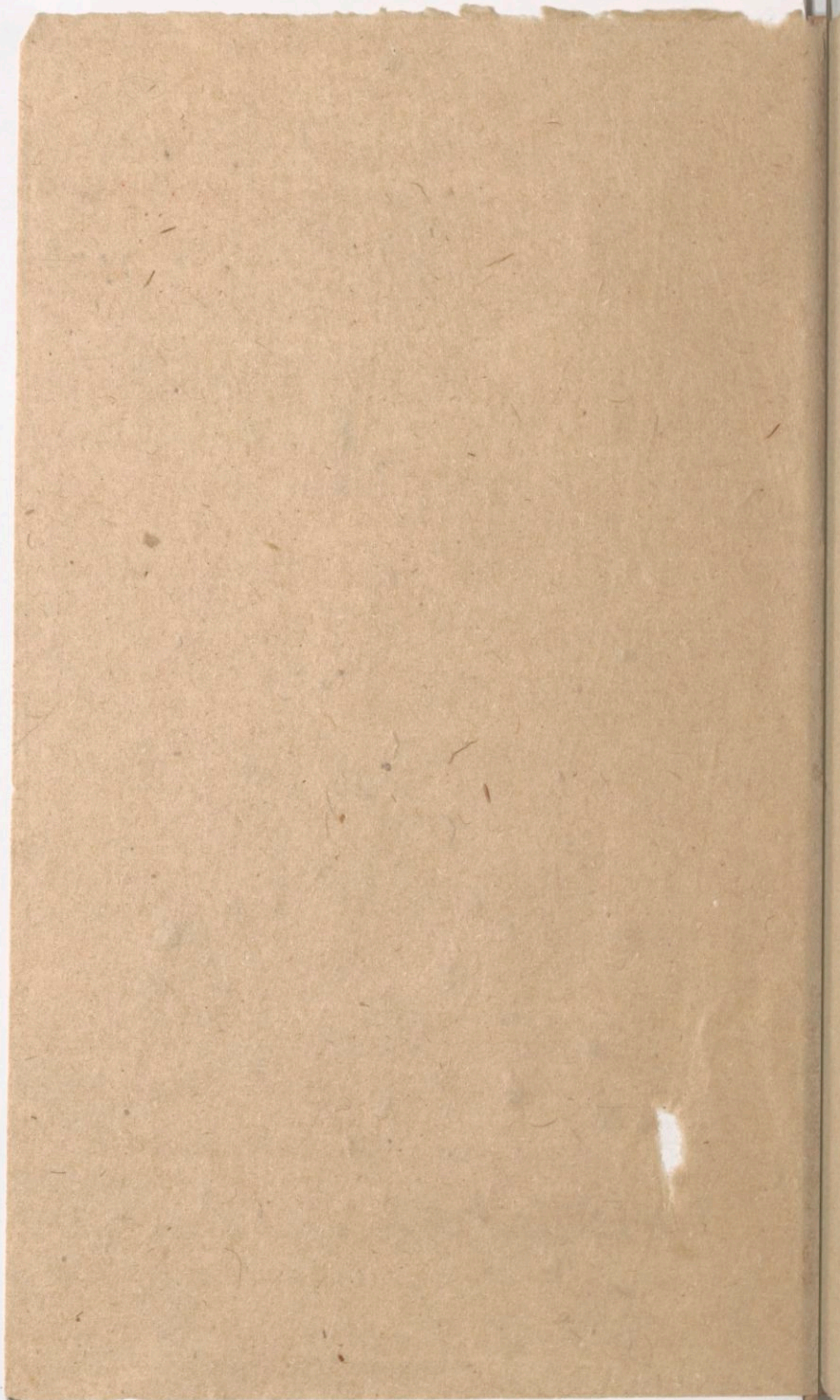
TÂN VIỆT

TỔNG PHÁT HÀNH

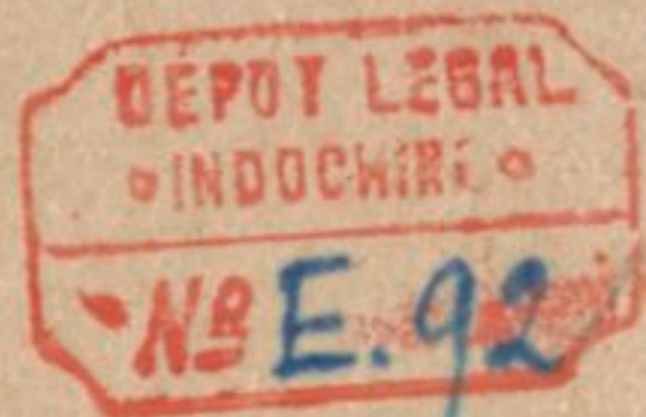
777







NHƯỢNG TỔNG



HỖ TRỢ

THẢO LUẬN

*« Sống còn không thể trông
trời được »*

*« Ta liệu mà thương lẫn lấy
nhau »*

*(Thơ thêu trên một bức khăn,
bán lấy tiền giúp nạn dân
bị lụt)*



Tác giả xuất bản

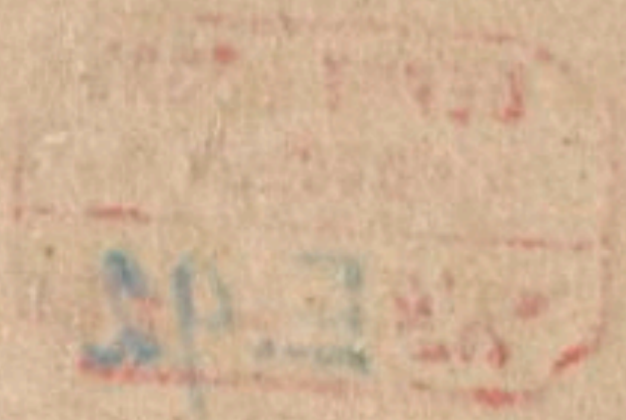
TÂN VIỆT

TỔNG PHÁT HÀNH

160 Indoch

777

NHƯỢNG TÔNG



HỒ TRỌ

THẢO LUẬN

« Sớm còn không thể trong
trời được »
« Ta hẳn nó trong lần lập
như »
« Từ trên trên một từ kiến
bức lập lên giúp non dân
ở lại »

Đã gửi gửi bản
TÂN VIET
TỔNG PHỤ BẢN

Tặng bác sĩ Mai sĩ Đoan
Tấm lòng thân mến của
người viết.

NHƯỢNG TỔNG

Yên bích sĩ Mã Sĩ Sơn
Tân học xã miền
người Việt

THƯỢNG TÔNG

TIỂU DẪN

Một buổi chiều Thu.

Trên tầng gác nhỏ, tôi đưa mắt ra nhìn Trời.

Da trời xanh, không gợn nửa vết mây. Ánh nắng đẹp như ónh vàng mới lọc. Làn gió Nam sẽ phẩy. Cúi nhìn cánh đồng trước mắt, làn sóng lúa xanh tươi như hy vọng của người thanh niên. Không khí chung quanh thật êm dịu và nhẹ nhàng. Ai bảo cái cảnh ngoài ấy lại gây cho cõi lòng tôi một mối cảm âm thầm đau xót.

Vậy mà cõi lòng tôi thì thực âm-thầm đau xót...

Vì đó là một buổi chiều Thu năm Quý vị (1943), lúc mà đồng-bào tôi đã có bao

nhiều người, chỉ ngồi nhà cũng phải
chịu chết về vụ Thế-giới chiến tranh!

Mỗi cảm ấy đến lòng tôi đã nhiều lần...

Đọc các sách ghi, tả những thảm-trạng
gây ra bởi cuộc Âu - chiến năm xưa,
chẳng hạn như cuốn « Về phương Tây
không có gì lạ » của người Đức, trí
tưởng - tượng buộc lòng tôi phải rùng-
rợn, nôn-nao. Nghĩ tới lúc nào, tôi lại
thấy mình như lạc vào giữa một giấc
chiêm bao quái - gở. Những tin - tưởng
của tôi về đạo Trời, về đời người lúc
ấy cơ hồ bị xô đổ hết. Tôi không còn
hiểu ông trời độc ác đến đâu, và loài
người khôn ngoan, tiến-hóa ở chỗ nào!

Theo với tin tức hằng ngày, nó lại hằng
ngày đến lòng tôi luôn trong mấy năm
nay. Ngọn lửa chiến tranh bắt đầu từ
một vài chỗ rồi lan ra khắp mọi nơi.
Một bệnh hủi đã dần dần ăn khắp toàn
thân cái nhân loại đã đau đớn é - chề
bị diệt bao nhiêu bệnh cũ! Có cứ gì
phải than tới chiến trường! Có cứ gì
mà được nghe tiếng bom! mũi được
ngửi mùi máu! và mắt được nhìn xác
người, những xác nhà thối, nát! Ở tôi,
mấy dòng chữ vô tình trên các báo, cũng
đủ làm cho tôi hoảng - hốt, rùng - rờ!

Những cảnh tượng thế-lương về hồi 1914-18 cũng đã ghê - rợn lắm rồi! Huống chi từ bây nay, nghệ - thuật giết người lại thêm biết bao-nhiều tiến-bộ! Những thủy-lôi điện! Những đạn không khí ép! Những xe tăng phun lửa! Những pháo đài bay! Những trận lục chiến dân hàng mười triệu quân! Những trận không chiến tung lên hàng nghìn máy bay! dội xuống hàng vạn tấn bom nặng, nhẹ! Những trận đánh thua chìm cả một hạm đội! tiêu diệt hàng mấy mươi vạn nhân mạng! Xưa nay có thể bao giờ?

Bao nhiêu công trình xây dựng bị tan vỡ!

Bao nhiêu vật liệu cần bích bỏ phí hoài!

Và đau đớn nhất là bao nhiêu thanh niên khỏe mạnh tài trí, đang là những trụ cột cho gia đình, cho xã-hội, bị xô đẩy vào giữa những lò sát-sinh!

Đứng trước thảm-họa ấy, tôi thấy sự tiêu-diệt của cả văn hóa, của cả loài người, không phải là sự khó!

Vậy mà có ai hỏi những tay thủ phạm gây ra cái tội ác ngang trời ấy tất họ đáp: Tôi đưa dân tôi đi tìm sự sống, đi kiếm lấy một chỗ ở dưới mặt trời!

Ồ mỉa-mai! Vì tìm sự sống, chúng ta phải lăn lung vào đất chết! Vì tiến đến quang vinh, chúng ta phải xô nhau vào vòng tiêu-diệt! Ấy thế mà người ta cho thế là chân-lý! Ấy thế mà người ta gọi đó là lý-thuyết!

Lý thuyết ấy tự người Anh phát minh ra trước, họ nó là chuyện « sinh tồn cạnh tranh » (*struggle for life*)!

Tôi chẳng cần phải thuật lại nó ra đây! Câu chuyện mạnh được, yếu thua, khôn sống, bống chết, người đời nay đã hiểu lắm lắm rồi! Chỉ xin nhắc qua rằng: từ khi thuyết ấy phát-minh chi-hậu, hồ khắp cả người thế giới tin theo! Chẳng những trong thế giới, dân-tộc nọ với dân tộc kia, cho đến trong một dân-tộc, phái nọ với phái kia, cấp nọ với cấp kia, nhà nọ với nhà kia, người nọ với người kia, họ đều thực-hành thuyết ấy cho đến triệt - để! Thêm sức mạnh cho nó là thuyết « không chấp thủ đoạn, chỉ hỏi cứu cánh » (*la fin justifie le moyen*)! Và khi hai thuyết ấy đã đến thời-kỳ toàn thịnh, thì loài người chúng ta được hưởng cái hạnh - phúc mà ta đang được hưởng lúc này! Cái lúc mà đại - đa - số loài người, nếu chưa chết

trận, chết đói, hay chết rét, thì cũng
đương ngạc ngoài ở giữa đám lấm than,
thiếu áo, thiếu cơm, thiếu yên vui ở cả
hai cuộc sống tinh thần và vật chất!

Như vậy, tôi thấy rằng: nhân loại đã
đi làm đường!

Nhân loại đã đi làm đường! Đó là ý
nghĩ của tôi nảy ra sau bao nhiêu đêm
săm sột về vụ chiến tranh!

Tôi nghĩ thế, và tôi muốn tìm cho
nhân loại một con đường chân-chính.

Tôi nghĩ hoài! Và tôi đã tìm thấy!
Tôi định sẽ nghiên-cứu kỹ-càng, tìm cho
nó một nền tảng vững chắc về khoa-học,
rồi sẽ đem ra chất chính cùng các bạn
hữu tâm. Khốn một nỗi ở trong cảnh
nghèo nàn, cô-lậu của tôi, thiếu sách vở
tài-liệu, sự nghiên-cứu đó, chưa biết
đến ngày nào mới có thể làm được.
Trong khi tôi lúng túng đó thì thế giới
chiến-tranh bùng nổ! Mỗi cảm buồn
trời, thương người lại hằng ngày sôi
nổi mà dục-dã tôi. Cho lòng tôi đỡ nặng,
tôi không thể đợi được nữa, tôi đánh
bạo cho học thuyết của tôi ra đời! Bởi
vậy, nó mới chỉ là một cáo luận.

Vì là một cáo-luận, tôi mong sau khi
phát-biểu rồi, các bạn sẽ giúp đỡ tôi

trong việc xây dựng nó. Nó sẽ là một mái nhà yên ổn, để ta cùng ở, để con cháu ta cùng ở, biết đâu!

Tôi tin rằng nếu thuyết hõ - trợ này mà thực hành được đến nơi, đến chốn, thì trên thế - giới, ngay mình - chủ thần Chiến tranh sẽ phải nhường lại cho thần Hòa-Bình. Bao nhiêu công sức loài người sẽ được dùng cả vào việc mưu cho cuộc sống hàng ngày một tốt đẹp hơn lên. Đó là mục - đích Tạo vật đã định cho nhân loại.

Xin chớ ai cười tôi không biết tự - lượng!

Trong cơn gia biến, bất cứ đứa con nào đều được bầy tổ những phương giải cứu. Cái nhà nhân-loại chúng ta hiện đang gặp cơn đại-biến. Hèn ra, tôi cũng là một người, một đứa con trong nhân loại. Thì các anh cả, chị lớn hãy lắng nghe xem thằng em nhỏ đại này bàn bạc ra sao!

Đêm 6 tháng 9 năm Quý-Vị (1948)

Trên Phong-Mãn-Lâu

NHƯỢNG TỔNG

TÍNH MUỐN SỐNG

Sống là gì? Có người giải nghĩa là: tất cả sức mạnh của các loài có sống dùng để chống lại với tiêu-diệt, với cái chết.

Có cứ gì các loài có sống. Một cục sắt, một hòn đá, hình như đều có cái sức ấy cả. Đối với ngọn lửa hay thủ búa đốt nó, đập nó, phá hoại nó, nó đâu có chịu mềm ngay, tan rữa ngay! Dù chống-chọi không lại, nó cũng chống chọi cho đến phút cuối cùng. Nó chống lại tiêu diệt. Nó không muốn tiêu diệt: Nó muốn sống.

Nhưng nói chi những loài sắt đá vô tình!

Hãy nói ngay những cây, cỏ, những chim, muông, những giống mà ta quen gọi là các loài có sống.

Ta thử trồng một giây lý trong bóng râm. Ngọn nó tất tìm bò ra nơi có nắng. Ánh

năng cần cho đời sống của nó. Nó tìm ánh nắng, vì nó muốn sống.

*Thiếp như : con én lạc đàn,
Phải cung, rầy đã sợ làn cây cong.*

Con én ấy thấy làn cây cong mà sinh sợ, vì nó ngờ đó là cánh cung có thể bắn chết nó. Nó phải tránh vì nó sợ chết : Nó muốn sống.

Có cứ gì giây lý kia với con én nọ ! Muốn sống, đó là tính tự-nhiên của hết thảy mọi loài động-vật và thực-vật, của cả muôn loài.

TÍNH MUỐN SỐNG

Ở LOÀI NGƯỜI

Trong các loài động vật, ta phải kể cả loài người. « Nhân vi vạn-vật chi linh ». Dù linh nữa, cũng vẫn là một loài động-vật. Các nhà tiến hóa-luận, chẳng cho chúng ta có họ với khỉ là gì !

Đã là động vật, tất nhiên ta với các loài động-vật khác phải có nhiều chỗ giống nhau. Chỗ rõ ràng nhất là ta cũng giống chúng, cũng sợ hãi trước Tử-thần, ta cũng muốn sống. Thành thử ra, nào « úy tử cầu sinh », nào « tham sống sợ chết », những câu ta

dùng để chửi nhau ấy, lại chính là thiên-tính chung cho tất cả loài người!

Thế nhưng loài vật không có tiến-hóa.

Cách sinh hoạt của con chim sẽ hơn một nghìn năm về trước, chắc không khác gì cách sinh-hoạt của con chim sẽ ngày nay...

Trái lại thế, từ lúc ăn lông, ở lỗ, cho đến lúc ăn cao lầu, ở nhà lầu, cách sống của loài người đã đổi-thay nhiều lắm. Loài người đã tiến hóa.

Tiến hóa với không tiến-hóa, sao lại có chỗ khác nhau ấy? Ấy chỉ vì tính muốn sống của loài người, có khác với tính muốn sống của loài vật.

Loài vật, tính muốn sống của nó đơn-giản quá! Khi đã được ăn no, khi đã được yên ổn, khi đã được đủ sống rồi, tức là chúng nằm ngủ hay dong chơi. Ngoài cuộc đời đàn-diệu và phăng-phiu ra, chúng không cầu cạnh sự gì khác nữa.

Loài người thì không thế. Lòng muốn của chúng ta không bờ bến: *nhân dục vô ngại!* Hiện nay tôi đang rét và đói, tôi mong được ấm bằng manh áo vải, no bằng bát cơm vàng... Nhưng khi đã được thế rồi, ai có thể cấm tôi mơ-màng đến gấm-vóc và cao lương? Hoặc giả tôi lại muốn học đời biết nam, ba chữ!... Nói ngắn lại, chúng ta

chẳng những muốn sống, mà còn lúc nào cũng muốn sống một cuộc đời hơn lên. « Được voi rồi đòi tiên ! » « Đắc Lũng bực vọng Thục ! » Tha hồ cụ Lão - Tử khuyên dụ chúng ta về lễ tri - chỉ, tri-túc, ông, cha ta hay con, cháu ta nữa, bao giờ cũng muốn sống một cuộc đời yên-vui hơn, đẹp-dẽ hơn và hiểu-biết hơn cuộc đời hiện-tại. Bao nhiêu công sức của bao nhiêu thế - hệ đều nhằm thẳng vào cuộc đời hơn lên ấy. Vì đó mà có chính - trị. Vì đó mà có luân - lý. Vì đó mà có mỹ - thuật. Vì đó mà có khoa-học, triết-học. Nói cho gọn, vì đó mà có văn-hóa, có tiến-bộ.

Loài người sở - dĩ có văn-hóa, và văn-hóa của loài người sở-dĩ có tiến bộ, chính là vì loài người là một giống không yên - phận : loài người lúc nào cũng muốn sống một cuộc đời hơn lên.

III

VĂN - HÓA VÀ XÃ - HỘI

Thế nhưng không xã - hội thì văn - hóa là chuyện không thể được.

Chúng ta thử tưởng - tưởng một người ở ngoài xã - hội : một chàng Rô-Bin-Son ở giữa đảo hoang... Con người ấy sẽ suốt ngày và

đến suốt đời lo ăn, lo mặc không xong, còn thì-giờ đâu, công sức đâu, mà nghĩ đến chuyện làm việc cho văn hóa.

Thế nhưng chúng ta sống trong xã-hội.

Do sự phân-công của xã-hội, chúng ta ai nấy có thể chỉ chuyên làm một việc: Tôi viết văn, tôi có thể chuyên nghề viết văn. Miễn là văn tôi nghe được, có thể có chút ít bổ ích cho người quanh mình, tức là các môn cần dùng khác, cần thiết cho đời sống của tôi, sẽ có người đảm-cung-cấp. Thóc tôi ăn đã có người làm ruộng trồng. Vải tôi mặc, đã có các nhà máy dệt. Các đồ đạc tôi dùng, đã sẵn các bạn thợ thuyền chế-tạo.

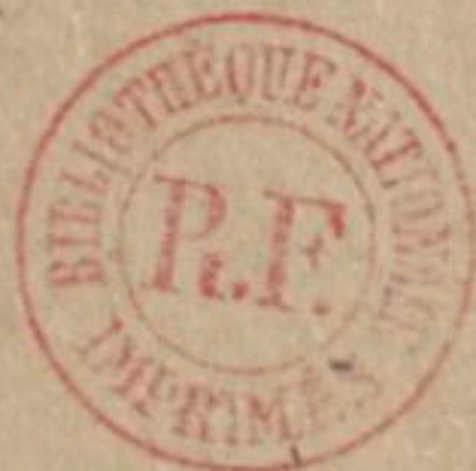
« Thư trung tự hữu nhân như ngọc » !

« Thư trung tự hữu hoàng kim ốc » !..

Người học trò ngày xưa định-ninh trong sách đã sẵn có nhà vàng, người ngọc ! Có phải trong sách có nhà vàng, người ngọc thật đâu, học cho khá, những môn kia sẽ tự đem đến, sẽ do xã-hội cung-cấp cho mà thôi !

Người học trò ngày xưa hãy cứ chuyên tâm mà đọc sách. . . Cũng như ngày nay, tôi viết văn, làm việc cho nghệ-thuật, nhờ có xã-hội, tôi có thể cứ chuyên tâm mà viết văn.

Ngoài tôi ra, những người làm việc cho chính-trị, cho kinh-tế, cho khoa-học, huyền-



học, đều có thể chuyên một nghề như tôi cả.

Có chuyên - cần mới có tinh - tiến. Mà hết thầy mọi nghề mỗi ngày một tinh tiến, tức là trình-độ văn-hóa mỗi ngày một lên cao.

Nói ngắn lại, loài người sở dĩ có văn hóa, văn-hóa loài người sở dĩ có tiến bộ, về một mặt, do ở tinh muốn sống đặc-biệt của loài người, — lúc nào cũng muốn sống một cuộc đời hơn lên, — mà về một mặt khác, chính là vì loài người là một giống vật xã-hội.

IV

HỖ-TRỢ, MỤC-ĐÍCH CỦA XÃ-HỘI VÀ MỆ ĐỂ RA VĂN-HÓA

Trong các cao-đẳng động-vật, loài người là một giống yếu-ớt nhất : « Con người là một cây sậy » !..

Ném cái cây sậy người ấy, xuống giữa mặt đất mỏng - mền này, giữa những cơn nắng lửa, những trận bão - tuyết, những mùa gió-bắc, mưa dầm ; giữa những rắn độc, hùm thiêng, những con vật có móng dài, nanh mạnh ; giữa những vi - trùng mầm bệnh tử, bệnh tả cùng hàng trăm bệnh khác ; sống còn thật là một chuyện gian-lao !

Vậy mà loài người chẳng những sống còn, lại nảy nở ra đông - đúc gấp bao nhiêu các loài mạnh khác. Chẳng những nảy nở ra đông - đúc, còn gây dựng được một nền văn - hóa càng ngày càng tiến, chưa biết đến đâu là cùng. Được thế là nhờ đâu? Một phần nhờ ở chỗ loài người là một con vật xã-hội: « Hợp đàn nên sức mạnh » xã-hội đã làm cho loài người mạnh hơn hết thảy mọi loài.

Vậy mục đích của xã-hội là gì?

Phải chăng là để cho các phần-tử trong đó được tiện việc ganh ghét lẫn nhau, chém, giết lẫn nhau?

Một nghìn lần, một vạn lần: không!

Mục-đích của xã-hội là hỗ-trợ, chính là để cho các phần-tử trong đó có thể giúp-đỡ lẫn nhau, mà chính phục tự-nhiên, mà chống đỡ với các loài hại mình, để mưu cầu lấy cuộc sinh - hoạt ngày một hơn lên. Mục-đích xã-hội chính là hỗ-trợ. Động lực đầu tiên của xã-hội chính là hỗ-trợ.

Sự hợp - đàn của loài người lúc ban đầu có lẽ chỉ là họp nhau lại để chống các loài thú dữ.

Tôi đã thấy một bầy chim nhỏ, nào chích-chòe, nào liểu-diều, nào chào-mào, nào cò ca, sáo-sậu, xúm nhau lại mà đánh một con vọ.

Đọc các sách, tôi cũng thấy chép nhiều

những chuyện giúp đỡ lẫn nhau của các loài cùng giống, hay khác giống.

Ta hãy nghe những chuyện con chó cứu người vùi dưới tuyết ! Ta hãy nhìn vào một tổ kiến hay một bầy ong.

Hỗ-trợ chúng như một bản năng của các động vật.

Hỗ-trợ tất-nhiên là một thiên-tính của loài người.

Cái thiên-tính ấy một khi phát - đạt, tức là có ích lợi ngay đến tinh thần muốn sống đặc biệt của loài người.

Suy-nghĩ về chỗ ích-lợi ấy, mà xã-hội loài người thành-lập.

Sự phân-công ngày nay chính là một hình-thức tinh-tế của sự hỗ-trợ hồi nguyên-thủy.

Do ở nó, phạm công-việc của chúng ta, cái gì cũng là trực-tiếp hay gián tiếp giúp đỡ lẫn nhau.

Thuở xưa, việc làm của một người, lợi ích chỉ hạn ở trong một bộ - lạc, một quốc - gia. Ngày nay, ta có thể làm một việc, mà gián-tiếp có lợi-ích cho những người ở bên kia đại-dương, bên kia bán cầu. Phao đầu tôi đốt đây, khai tận bên Mỹ châu ! Ngòi bút tôi viết đây, thúc tụt một nhà máy bên nước Pháp ! Luật phân-công càng tinh-vi, sự hỗ - trợ bao gồm càng rộng. Văn-hóa loài người nhờ đó

càng tiến-bộ. Hỗ - trợ, nguyên - tắc của phân công, chẳng những là mục - đích của xã - hội mà thôi, còn là điều - kiện không có không được của cuộc sống hơn lên : Hỗ - trợ còn là mẹ đẻ ra văn-hóa, ra tiến-bộ nữa.

V

CẠNH TRANH VÀ TIẾN HÓA

Nhiều người tin rằng : Có cạnh-tranh mới có tiến-hóa.

Tôi tin rằng : không !

Ta thử nhìn cuộc sinh-hoạt quanh ta, ngoài xã-hội loài người : Kìa hươu, nai chạy trốn trước kùm-beo ! Nọ tôm, tép làm mồi cho các loài cá lớn ! Rồi, châu-chấu, cáo-cáo lần-lút cho thoát mỏ chích-chòe, sáo-sậu ! Các loài chim nhỏ nhón-nhác khi thấy bóng một con oắt, một con diều hâu ! Trên rừng, dưới bể, ngoài đồng-rộng mông-mênh, đâu chẳng thấy diễn liên - hồi tấn thãm-kịch tranh còn, cướp sống ? Phạm động-vật ở thế-gian, đều hiểu rõ câu chuyện cạnh-tranh để mà sống cả. Chúng biết cạnh tranh cả ! Nếu quả cạnh-tranh là động lực của tiến-hóa, thì các giống hươu, beo, diều, oắt, cá mập. . . , tất-nhiên đã có tiến-hóa ! Vậy mà ta coi chúng, nào có thấy chúng tiến-hóa gì đâu !

Nhìn qua loài vật, ta lại nhìn vào xã - hội loài người.

Sử chép rằng : Giống Gô-loa là giống dưng cảm và thiện-chiến. Sử-dĩ không chống nổi dân La-mã là vì giống người ấy không trọng kỷ-luật, không biết đoàn-thề, thường hay chia rẽ và đánh giết lẫn nhau.

Có cứ gì một giống Gô - loa. Gần ta đây, giống Chiêm-Thành hồi trước cũng nổi tiếng là một dân đánh giết. Vậy mà dân Chiêm-Thành ngày nay đã cơ-hồ tiêu - diệt ! Xét ra cái cơ suy - vong của họ, chỉ là do họ thiếu đồng - tâm. Họ không biết đồng tâm. Họ thường vẫn cạnh-tranh nhau về những danh con, lợi nhỏ. Tổ - tiên chúng ta, thường vẫn lợi-dụng chỗ họ chia-rẽ nhau ấy để chinh-phục họ. Xã-hội họ tan vỡ. Văn-hóa họ tiêu-diệt. Ngày nay chúng ta ai có thể cảm lòng cảm-khái khi đứng trước một tháp Hồi đồ-nát, dưới ánh mặt trời tà ?

Cứ đó mà suy, hỗ - trợ là cần mà đồng tâm là hai chữ thiêng-liêng. Bỏ hỗ-trợ, dấn lên đồng-tâm, sự cạnh - tranh, đối với ngoài chẳng đủ đảm-bảo cho một xã-hội được sống còn ; đối với trong, nó có thừa sức để đưa cả một dân tộc, cả một văn - hóa vào con đường diệt-vong !

Cạnh-tranh không hề cần cho tiến hóa của loài người. Nó chỉ là sức phá - hoại của sự

tiến-hóa ấy! Ta thử tưởng-tượng cuộc tiến-hóa của loài người từ trước đến nay, nếu không có những cuộc cạnh-tranh ngấm-ngâm ở nội-bộ, công-khai với ngoại-bộ! Nó còn có thể cao gấp mấy lần ngày nay!

VI

HỖ - TRỢ SỬ - QUAN

Loài người sở-dĩ có tiến-hóa, là vì lúc nào cũng muốn sống một cuộc đời hơn lên!

Lòng muốn ấy vô cùng, nên tiến-hóa của loài người cũng vô-cùng.

Tuy-nhiên, nếu không có xã-hội, chúng ta dù khôn - ngoan đến đâu, cũng chỉ có được cái sinh-hoạt của loài khỉ độc ở rải-rắc các miền trên mặt đất ngày nay mà thôi. Giúp cho tình muốn sống của ta được thỏa - mãn, chính là nhờ xã-hội.

Sao xã-hội lại giúp được ta điều đó?

Như trên đã nói, vì xã - hội là nơi mà loài người có thể phát-triển được tình hỗ-trợ, do đó ra luật phân-công, điều-kiện cần-thiết cho bất cứ sự tiến-bộ nào.

Cao nên lịch-sử tiến - hóa của loài người, ta có thể coi nó chỉ là lịch-sử biến-hóa của luật hỗ-trợ mà thôi!

Hồi xưa ở thời - kỳ bộ - lạc, phạm-vi hỗ-trợ chỉ hạn trong một bộ - lạc. Công - việc của

Vercingétorix, dù sao cũng chỉ giúp ích được cho một bộ-lạc Gô-loa.

Qua bộ-lạc đến quốc-gia, phạm-vi ấy đã mở-rộng ra nhiều. Văn-tự bắt đầu thành-lập hẳn hoi. Sự hỗ-trợ đối với đồng-thời đã có ảnh-hưởng rộng xa. Mà sự hỗ-trợ đối với thời sau càng quan-hệ lắm. Một Trần-Hưng-Đạo nhất-thời có thể cứu cho nhân-dân cả nước khỏi cái ách nô-lệ. Một Trương-Trọng-Cảnh còn có thể lưu-lại kinh-nghiệm của mình trong cách chữa bệnh, để giúp cho sự nghiên-cứu của người các đời về sau. Người ta có thể hỗ-trợ qua một không-gian khá rộng, qua một thời-gian khá dài. Nhờ thế mà nghệ-thuật, khoa-học, huyền-học mới có thể thành-lập mà mỗi ngày một tiến.

Cho đến nay, sự hỗ-trợ của loài người chúng đã vượt qua giới-hạn quốc-gia mà sang một giai-đoạn mới. Chúng ta ngày nay, chẳng những có một cuộc đời gia-tộc, một cuộc đời dân-tộc, mà còn có thể có một cuộc đời nhân-loại. Học-thức của một Pasteur, một Edison, chẳng phải chỉ giúp ích riêng cho nước Pháp, nước Mỹ, mà còn có ảnh-hưởng tốt cho cả loài người. Hết thấy mọi ngành trong văn-hóa hiện đều có xu-hướng hợp-nhất. Nếu không bị các sức ngáng-trở, nền văn-hóa của chúng ta giờ còn tốt-đẹp đến mức nào!

Do đó ta coi, phạm - vi hỗ trợ càng rộng, thì trình-độ tiến-hóa càng cao. Mà lịch - sử tiến-hóa của loài người, ai bảo không phải lịch-sử biến-hóa của luật hỗ-trợ ?

VII

HỖ TRỢ VÀ CẠNH - TRANH

Lịch-sử tiến-hóa của loài người, chỉ là lịch-sử tiến - hóa của luật hỗ-trợ, một luật phản trái hẳn với luật cạnh-tranh.

Sở dĩ tôi gọi cạnh-tranh là luật, đó là theo miệng những người chủ-trương thuyết cạnh-tranh. Họ coi cạnh-tranh là một thứ luật bó buộc mọi loài có sống : không cạnh - tranh sẽ không sống, sẽ sa vào vòng đào-thải, vào nơi tiêu-diệt.

Còn theo ý tôi, tôi không cho đó là một luật. Tôi cho nó là một thú - tính, một tính tự nhiên trời phú cho các loài thú.

Loài người cũng là một loài thú, cho nên cũng có tính cạnh - tranh. Cạnh - tranh chỉ là một thú tính còn sót lại ở loài người, cũng như bao nhiêu các thú-tính khác.

Tuy vậy, loài người sở dĩ là loài người, sở dĩ có tiến-hóa, nào phải bởi thả lỏng cho các thú-tính ấy cứ việc phát đạt tự-do !

Loài người sở dĩ có thể vượt qua « thú-

đạo mà lên nhân - đạo, chính là vì chỗ biết kiểm- chế các thú-tính ấy.

Sợ chết là một thú-tính. Loài người vốn sợ chết. Thế nhưng cái con người sợ chết ấy, nhiều khi đã biết khinh sống. Bao nhiêu trung - thần, nghĩa sĩ đã biết liều chết để bênh - vực cho đoàn - thể? Bao nhiêu nhân nhân chí - sĩ đã biết quên mình để hy - sinh cho khoa-học?

Ich kỷ là một thú-tính. Loài người vốn ích-kỷ. Thế nhưng cái con người ích kỷ ấy nhiều khi đã biết vị-tha. Bao-nhiêu nhà từ-thiện đã bỏ công, bỏ của để làm các việc cứu tế trong đời? Bao nhiêu anh hùng hào kiệt đã cúc - cung, tận tụy làm việc cho quốc gia, cho nhân loại?

Cái cảm-tử ấy, cái vị-tha ấy, là cái nâng cao con người lên trên cảm thú, là bậc thang để chúng ta bước từ thú đạo lên nhân đạo!

Cạnh-tranh cũng là một thú-tính. Thả rông cái thú-tính ấy ra, tức là sự hợp-đàn không thể được. Xưa nay sự ghen ghét lẫn nhau, đâm giết lẫn nhau, đã làm tan tác rất nhiều nhà, nhiều họ, đã làm tiêu - diệt rất nhiều dân-tộc, quốc - gia. Hợp quần đã không thể được, tiến hóa còn nói chuyện gì! Một nhà, một họ, một dân-tộc, một quốc-gia, khi đã

lâm đến bước diệt-vong, còn có cách gì giữ lại được cái nền-nếp, cái văn-hóa gây nên từ trước ?

Cho nên bất cứ xã-hội nào gây nên, cũng phải nâng cao tinh-thần hỗ-trợ, mà kiềm-chế tính cạnh-tranh. Đối với bất cứ xã - hội nào, đồng - tâm bao giờ cũng là ngọn lửa thiêng-liêng, mà sự cạnh - tranh ở giữa các phần tử với nhau cũng cần phải trùng-trị. Ít ra, người ta cũng phải nghiêm - cấm sự cạnh-tranh ở giữa xã-hội. Sự giết lẫn nhau, hại lẫn nhau, cướp bóc lẫn nhau, chẳng có pháp-luật nào dong-túng bao giờ. Người ta đã lấy luật hỗ-trợ mà kiềm chế tính cạnh-tranh. Đó là bước đầu mà loài người từ thú đạo bước lên nhân đạo.

Tuy nhiên, ở thời kỳ nguyên - thủy, tính cạnh tranh có kiềm chế sao được hẳn. Người ta còn cho phép sự cạnh tranh với ngoài đoàn thể. Đoàn thể khi ấy là bộ lạc. Cạnh tranh với bộ lạc ngoài vẫn là điều được công nhận. Giết người, cướp của của một bộ lạc khác có khi còn được tiếng khen. Sự thôn tính của các bộ lạc khi đó là sự thường, dù giữa các bộ-lạc với nhau đã biết đến sự hỗ - trợ. Thử đọc sử các nước về thời phong-kiến, các bộ-lạc giúp đỡ lẫn nhau tuy đã có, nhưng đánh nhau, diệt nhau cũng

là chuyện hằng ngày. Mãi khi cuộc sinh-hoạt bộ-lạc đã tiến lên làm cuộc sinh-hoạt quốc-gia, sự cạnh tranh giữa các bộ lạc, — khi đó đã biến thành các quận, huyện, — bấy giờ mới tan hẳn. Đó là bước tiến thứ hai của luật hỗ-trợ. Sự cạnh tranh khi ấy đã bị pháp luật nghiêm - cấm trong một phạm - vi khá rộng rãi.

Từ khi loài người ở thành từng dân tộc, từng quốc gia, người ta liền cố sức mở mang luật hỗ trợ cho nó có được một phạm vi rộng rãi hơn. Bao nhiêu thương-ước, hòa ước giữa các nước đã ký kết! Bao nhiêu điều luật quốc tế đã thi hành! Mấy năm trước đây, người ta còn lập nên cả hội Liệt-quốc, cả hiệp ước phi chiến, hiệp ước bất tương xâm phạm. . . Đó là bước tiến thứ ba của luật hỗ-trợ.

Tuy nhiên bao nhiêu công trình ấy hiện đã bị xô-đô. Cuộc thế-giới chiến-tranh bùng-nổ, cái thú-tính cạnh tranh nổi lên mạnh hơn lúc nào hết thấy! Loài người chúng ta ngày nay đứng giữa một ngã ba đường rất quan - hệ. Các ngành sinh-hoạt của loài người, văn học, khoa-học, kinh - tế, nghệ - thuật, lúc này đều ngừng trệ hết. Bao nhiêu công-sức loài người đều bị thu hút vào việc chiến - tranh. Đồng thời thì trình-độ sinh-hoạt đã sụt xuống một

cách trông thấy ở suốt mặt địa cầu: Đâu đâu thức mặc, thức ăn, thức dùng cũng đều phải hạn chế! Đâu đâu cũng bày ra cảnh tượng lia tan, thiếu-thốn! Vì đâu nên vậy? Chính là vì luật hỗ-trợ chưa mở được thật rộng, mà cái thú tình cạnh tranh, được một số những người gọi là học-giả hồ + hào, cố-xúy luôn trong vài thế - kỷ nay đã phát-tác một cách cực-kỳ dữ-dội vậy.

VIII

CON ĐƯỜNG CỦA NHÂN LOẠI

Nhân-loại ngày nay đã từ cái sinh-hoạt quốc-gia bước lên cái sinh-hoạt quốc-tế.

Trong thời kỳ này, đáng lẽ giữa các quốc-gia phải mở rộng luật hỗ-trợ, cũng như giữa các quận, huyện khi mà các bộ-lạc đã hợp thành quốc-gia. Phi chiến là phải. Hội liệt-quốc là nên. Điều ước bất tương xâm phạm là cần-thiết. Những món đó không bền, không hiệu lực, là một bệnh thái của loài người. Gây nên cái bệnh thái ấy là ai? Là bọn chủ-trương thuyết « Cạnh tranh là mẹ tiến-hóa »!

Kỳ thực thì cạnh tranh là một thú-tình. Nó đã làm tiêu diệt bao nhiêu văn-hóa, bao nhiêu dân-tộc! Trên con đường tiến-hóa, loài người đã tốn bao công sức để kiểm-chế nó. Vì không kiểm-chế nổi nó thì hỗ-trợ là không

thể được, do đó xã-hội phải tan vỡ, văn-hóa phải điêu-tàn.

Tuy vậy, nó như một con ma khôn. Nó lẩn lại đằng sau khi ta đánh nó đằng trước. Giữa một xã-hội, cố nhiên nó bị cấm đoán. Thế nhưng ta thử nhìn vào các xã-hội hiện tại : đâu là chỗ mà sự cạnh tranh giữa các phần tử đã cấm đoán được hẳn ? Do tính ích-kỷ của loài người, giữa các xã-hội đã gây nên vô số những chế-độ bất công, bất bằng. Do sự bất công, bất bằng ấy, mà sự cạnh tranh ngầm giữa các phần tử xã-hội lúc nào cũng có. Từ khi thuyết cạnh tranh được công-nhiên cổ-xúy, sự cạnh tranh ngầm đó cũng được công-nhiên tán-thưởng. Cho nên ở thế-giới ngày nay, khắp các xã-hội đã hiện ra một bệnh thái rất nặng : bệnh cạnh tranh ! Các xã-hội cạnh tranh lẫn nhau, đã đánh ! Trong xã-hội cạnh tranh lẫn nhau càng ghê-gớm nữa !

Khi người ta đã cổ-xúy cạnh tranh, công-nhận cạnh tranh, tin tưởng cạnh-tranh, thì hỗ-trợ chỉ là một chuyện đầu lưỡi ! Cuộc hoà-bình của thế-giới tan vỡ vì thế ! Các tình-trạng nhiều-nhương giữa các xã-hội là do đó mà ra !

Tuy vậy, tôi vẫn nhìn đời bằng con mắt lạc-quan. . .

Nhân-loại trong cơn thế-giới chiến-tranh này cố nhiên đương hiện ra một bệnh trạng nặng nề. Thế nhưng khi bệnh trạng ấy đã qua, chúng ta có thể mong bước được một bước dài trên đường tiến - hóa. Trận giết nhau vô cùng khủng - khiếp ngày nay có thể là trận sốt rét vỡ da cho nhân-loại. Qua cơn sốt ấy, có thể là nhân - loại mới bước vào thời kỳ thiếu trắng. Điều cần thiết là chúng ta biết tỉnh ngộ mà thôi!

Mà chúng ta đã từng tỉnh ngộ rồi..

Sau hồi Âu-chiến năm xưa, người các nước tham-chiến nghĩ lại cái tai - nạn gây ra bởi chiến-tranh đều hoảng sợ, đều ghê tởm. Sau hồi đại-chiến nay, « đau rồi nghĩ lại chuyện đau », tôi chắc người trong toàn thế-giới cũng như thế, cũng đều hoảng sợ và ghê tởm chiến-tranh. Khi ấy, giữa các nước với nhau, người ta sẽ tìm hết cách để cùng giữ giữ lấy hòa bình, bài trừ tình cạnh-tranh mà mở rộng luật hỗ-trợ. Ấy là về mặt đối ngoại.

Còn về mặt đối nội. Trong lúc chiến-tranh này, sự đồng tâm giữa một dân tộc, một quốc gia đã thành ra bất buộc. Sự chia rẽ, sự hiềm khích, sự cạnh-tranh giữa các phần tử tạm thời dập tắt hết. « Tổ quốc lúc lâm nguy » đã bó buộc người ta cùng bắt tay nhau trước đầu cửa sống chết của cả đoàn

thế. Cho đến sau chiến-tranh, người ta sẽ được nhìn một bức gương sáng nữa: Bức gương ấy là những xã-hội mà chuyện nam bè, mười bốn đã xô đẩy vào vòng bại vong. Có những từng trải ấy, người ta sẽ nhận thấy sự phân rẽ ganh ghét nhau ở nội bộ là tai hại vô cùng. Người ta sẽ tìm hết cách để giữ cho vững mãi mỗi đồng tâm giữa lúc chiến tranh. Người sẽ cố tìm cách để hàn gắn, để điều đình, để quyền lợi các phần tử đỡ sinh xung đột. — Sự cạnh-tranh giữa các con người ngày nay chỉ gốc bởi sự xung-đột của các quyền lợi.

Nói ngắn lại, sau trận thế-giới chiến-tranh này, xã-hội nào cũng sẽ hết sức tìm cách thỏa hiệp mong tránh sự xung đột với bên ngoài, chia rẽ ở bên trong. Ấy là một chuyện cơ lớn cho cuộc tiến hóa của nhân-loại.

Tuy nhiên, nếu người ta còn chưa "gột rửa" hẳn được cái thành kiến coi cạnh-tranh là gốc tiến-hóa, người ta còn chưa vội đập hẳn được cái thứ tính cạnh-tranh, thì bao nhiêu công sức về việc thỏa hiệp ấy cũng bằng công-cố mà thôi! Sau hồi Âu-chiến trước, người ta chẳng đã từng có những sự cố gắng như thế đó sao? Thế nhưng một khi sự xung đột ở giữa chiến trường vừa tắt,

tức thì sự xung đột ở trong tâm lý phát sinh. Trong một xã-hội, sự phân rẽ của các phần tử lại trở lại như xưa. Giữa các xã-hội, hòa - bình, phi - chiến, tài-bình, là những chữ rỗng không, không có nghĩa! Một số người mong dùng những danh từ hảo ấy để lừa gạt kẻ khác. Một số người nữa, đem nó ra làm đầu đề cho những bức hý họa, những chuyện khôi hài! Giữa đám « nhất Tề chúng Sở » ấy, dù các nhà thực lòng lo đời, thương người nữa cũng đành chịu bó tay!

Cái mầm chiến - tranh được người ta vô tình hay hữu ý bón tưới cho mãi, đến ngày nay lại nảy lên mạnh mẽ lạ thường. Đó chính là lưu độc của thuyết cạnh tranh. Đó chính là vì người ta chưa biết đến chân giá-trị của luật hỗ-trợ! . . .

IX

CHO ĐƯỢC THỰC - HÀNH LUẬT HỖ - TRỢ

Có người ví con đường tiến hóa của nhân loại cũng như dòng sông. Sông bao giờ cũng chảy ra bể, nhưng trước khi tới bể, không bao giờ được thẳng dòng. Nó còn ngoặt sang Đông, ngoặt sang Tây, có khi ngoặt ngược hẳn rồi mới lại tìm lối xuôi. . . Con đường

tiến hóa bao giờ cũng nhằm mục đích chỉ thiện, song trước khi tới đích, nó còn nhiều thời kỳ bị ngăn đứng lại, bị đình trệ lại, có khi tưởng như lại giạt lùi trở lại tình trạng dã man, rồi đó mới lại bắt đầu tiến...

Nhìn trên lịch sử, ta thấy cái sức làm trở ngại cho tiến hóa của các dân tộc, chỉ là kết quả của cạnh tranh: chia rẽ bên trong hay chiến tranh bên ngoài. Muốn khai cho con sông tiến hóa được xuôi dòng, ta cần phải bài trừ hẳn cái thú tính cạnh tranh mà nâng cao tinh thần hỗ trợ.

Muôn bài trừ cái thú tính cạnh tranh, ta cần phải làm một cuộc cách mạng về tâm lý: ta cần phải bỏ hẳn cái thành kiến, cái tin tưởng về thuyết cạnh tranh. Ta phải nhìn cho kỹ, nghĩ cho cùng, nhớ cạnh tranh chẳng phải mẹ tiến hóa, mà trái lại, là trở lực cho tiến hóa.

Nhưng công việc ấy chỉ là công việc tiêu cực.

Về mặt tích cực, ta phải cổ-xúy tinh thần hỗ trợ, phải thực hành ngay luật hỗ trợ, tùy theo sức có thể được của mình.

Kỳ thực thì sống trong xã hội, lúc nào chúng ta chẳng thực hành luật ấy. Chúng ta đã thực hành một cách bất tri, bất giác... Luật hỗ trợ đã sai khiến chúng ta cũng như

bất cứ một lương năng nào khác. Như vậy, tôi thấy là không đủ. Tôi muốn rằng chúng ta thực hành nó một cách có ý thức hơn. Cho được thực hành nó một cách có ý thức hơn, tôi muốn nhờ đến một chút triết lý của một ông thánh Đông-phương: cái đạo đại học mà thầy Khổng đã truyền lại cho thầy Tăng từ hai ngàn năm trước. . .

Bắt đầu thầy dạy :

« Đạo của bậc đại-học, cốt làm rạng đức sáng ; cốt mới dân ; cốt tới chỗ chi thiện ».

Chi-thiện là gì ? là điểm tột cao của tiến hóa ; là đích cuối cùng của lòng muốn sống một cuộc đời hơn lên. Tức cũng như cái mà các triết gia phương Tây hồi xưa gọi là « souverain bien » vậy.

Nguyên lai cái mục đích chính trị, nghĩa là sự tổ chức xã hội của loài người phải là ở chỗ ấy. Cho được tới cái mục đích ấy, cần phải làm rạng đức sáng, tức là « lòng nhân » ở trong thuyết luân lý đạo Khổng, mà cũng tức là cái tinh-thần của luật hỗ-trợ. — Lòng nhân có thể gồm đủ cả lễ, nghĩa, tri, tín ; có thể gồm đủ cả mọi đạo đức ; nó là cái đạo đức tinh ở trong lòng người. Kỳ thực thì đạo đức tinh ở trong lòng người ta, chẳng qua là tinh thần hỗ trợ mà thôi !

Dưới đây tôi sẽ có nơi nói rõ. — Vậy, cho được tới mục đích chí thiện, ta phải làm cho thật rạng cái tinh thần hỗ trợ.

Và phải làm cho mới dân nữa...

Dân, tức là quần-chúng. Quần-chúng trong sự sinh-hoạt hằng ngày, tuy vẫn thực-hành hỗ-trợ song không tự biết; tuy vẫn thực-hành hỗ-trợ, song vẫn tưởng như mình làm việc cho lòng vị-kỷ, hoặc cái thú-tính cạnh tranh. Những người lãnh-đạo quần-chúng, cần phải tìm cách gội rửa óc cũ ở họ, mà cho họ có một quan-niệm mới về cuộc đời. Như vậy tức là làm mới dân. Nói khác đi, tức là tự-giác, giác-tha, mình đã làm rạng được tinh-thần hỗ-trợ ở mình rồi, lại làm cho tinh-thần ấy cũng rạng ra ở trong lòng quần-chúng nữa!

Đó là ba câu đại-cương. Cho được rõ ràng hơn, Thầy lại dạy:

« Kẻ muốn làm rạng đức sáng cho thiên hạ đời xưa, trước hãy trị nước mình. Kẻ muốn trị nước mình, trước hãy băng nhà mình; Kẻ muốn băng nhà mình, trước sửa mình mình; Kẻ muốn sửa mình mình, trước chỉnh lòng mình; Kẻ muốn chỉnh lòng mình, trước thục ý mình; Kẻ muốn thục ý mình, trước hãy làm cho điều mình biết được đến nơi;

Làm cho biết được đến nơi, cốt ở xét sự vật. »

Sự vật là gì? Là những vật, những việc ở quanh mình chúng ta. Ta hãy để lòng mà xét kỹ những sự-vật ấy, tuy bề ngoài nó thiên hình, vạn trạng khác nhau, song bên trong coi có một chân-lý, một định-luật. Tức như việc chính-trị trong nước, náo binh, náo hình, náo chính, náo giáo, tổ-chức thật phiến-toái, chế-độ thật phức-tạp, song chỉ là để làm việc cho một chân-lý, một định-luật. Chân lý ấy, tức là chí-thiện, cực-quý của cuộc sống hơn lên. Định-luật ấy là hỗ-trợ, do đó mà chúng ta mới có xã-hội, và mới có thể tiến đến chỗ chí-thiện.

Khi ta đã xét các sự vật được kỹ càng, tức là cái biết của ta có thể được đến nơi: Ta thấy rằng mục đích chính-trị chẳng ở chỗ nào khác, mà chỉ là mưu cho cuộc sống của mọi người tới được chỗ chí thiện. Ta lại thấy rằng muốn cho cuộc sống của mọi người tới được chỗ chí thiện, thì tất phải nâng cao tinh thần hỗ-trợ ở mình cũng như ở người, — phải làm rạng đức sáng, làm mới dân — Ta biết như vậy, ta phải dốc lòng tin như vậy. Cái gọi là thực ý mình, tức là nghĩa thế.

Sau công việc thực ý, đến công việc chính

lòng. Lòng ta cũng như lòng mọi người, vốn chưa có những thú tính ở trong. Có khi ta cũng thích cạnh-tranh. Thường thường thì ta vẫn vị kỷ. Những cái đó, dù theo luân lý nào cũng vậy, cũng phải kể là tà-tâm. Chính lòng là đan những tin tưởng của mình về chí thiện, về hỗ-trợ, đề dè nén cho tan những tà-tâm ấy cùng những tà-tâm khác nữa.

Khi lòng ta đã chính rồi, ta phải sửa mình ta cho hành-vi và tư-tưởng được nhất trí.

Chính lòng là phần thể. Sửa mình là phần dụng. Chính lòng thuộc về phạm vi biết. Sửa mình thuộc về phạm vi làm. Chính lòng nghĩa là lòng ta hoàn toàn không trái với lòng nhân, với tinh thần hỗ-trợ. Sửa mình là bao nhiêu công việc của ta hằng ngày đều lấy lòng ta làm tiêu-chuẩn. Ta nên « ngày ba xét mình ta » mà chỉ « làm những điều mà ta thấy yên lòng ».

Mình ta đã sửa rồi, tức là ta có thể làm gương mẫu cho người trong nhà. Khi ấy mới có thể nói đến chuyện băng nhà được.

Băng nhà có hai nghĩa :

Trước hết là làm sao cho người trong một nhà đều hiểu như ta, đều làm như ta cả.

Sau nữa, làm sao cho nhà ta với nhà khác,

vi nghĩa vụ ngang nhau, đều có quyền lợi như nhau.

Vi, có bằng-dẳng thì sự hỗ-trợ mới có thể thành thực, mới có thể vững bền. Không bằng - dẳng, hỗ-trợ chỉ là ép uông, giả dối, và chẳng bao lâu, mọi điều chênh lệch sẽ làm mờ cho cái thú - tính cạnh tranh. Sở dĩ không gọi là trị nhà mà gọi là bằng nhà, chính vì lẽ thế.

Khi nhà nào, nhà nấy đều tin tưởng và hành vi theo luật hỗ-trợ; khi nhà nào nhà nấy đã có quyền lợi ngang nhau, nghĩa vụ đều nhau, tức là đức sáng đã thật rạng, dân chúng đã thật mới; khi ấy, nước có lo gì chẳng trị?

Ta thử tưởng tượng một nước như thế, một nước mà các phần tử đối với nhau không biết có gì là hiểm khích, là chia rẽ, là cạnh tranh cả; nhân dân ai nấy đều vui vẻ cùng nhau chia làm các công việc, đề nâng đỡ lẫn nhau lên đường tiến hóa; cái nước ấy có thể thịnh trị mà đáng cho ta thêm muốn biết bao nhiêu?

Một nước như thế, đáng cho các nước láng giềng trông gương. Người nước ấy có thể lấy gương ấy mà cảm hóa nước láng giềng. Và khi các nước láng giềng đã hóa theo khuôn mẫu ấy rồi, người ta có khó gì không

mở rộng được phạm vi hỗ-trợ ra giữa khoảng các nước với nhau? Như vậy, tức là thiên hạ có thể hòa bình, mà loài người có thể cứ thuận tay đẩy cho bánh xe tiến hóa thẳng đường lối chỗ chí-thiên vậy.

Đó là cái triết lý về chính trị của họ Khổng. Cái thiên hạ ông nói, khi ấy chỉ là nước Tâu. Và cái nước trong thời kỳ phong kiến tới nay chỉ là một quận, huyện.

Tuy vậy, tôi muốn mở rộng cái phạm vi ấy ra. Theo nghĩa « tùy thời » của họ Khổng ở thời này, ta có thể áp dụng cái nước ấy vào các quốc gia, và cái thiên hạ ấy là toàn thế giới. Tôi muốn mượn con đường người xưa đã vạch ra, để làm con đường thực hành thuyết hỗ-trợ. Nói tóm lại, tôi nghĩ muốn thực hành thuyết ấy cho tới triệt để, đầu tiên cần phải có một cuộc cách mạng ở ngay tâm - lý từng người. Khi cuộc cách mạng ấy đã làm được, khi suốt trong nhân loại, ai ai cũng có một quan - niệm mới về cuộc đời, một quan - niệm hỗ-trợ về lịch-sử tiến hóa, và thực dạ tin theo, thì sự hỗ trợ giữa các con người, giữa các gia đình, giữa các quốc gia, dân tộc với nhau, sự hỗ - trợ chẳng có gì là khó làm cả.

X.

HỒ TRỢ VỚI
CHỦ-NGHĨA CÁ-NHÂN

Nhà văn-hào Anatole France có nói đùa một câu: « Chủ-nghĩa là một lâu-đài bằng giấy bồi mà hồ xây bằng quý biện! » Đối với chủ nghĩa cá-nhân, tôi cũng có một cảm tưởng giống thế.

Kỳ-thực thì nó là một chủ nghĩa trái khoa học. Những người chủ-trương thuyết ấy bình như không biết có xã-hội-học là gì. Nếu người ta hơi một biết, nửa hiểu về xã-hội học, thì nên nhớ rằng chỉ có những giống vật không đàn mới thật là có cá-tính mà thôi. Loài người là một giống vật xã-hội, làm gì có cái gì thật là cá-tính.

Nay hãy nói ngay tôi. Cái xác thật tôi đầu tiên là của cha, mẹ tôi đúc nên. Sau khi ra khỏi bọc mẹ, cái xác ấy là do gạo, cơm, quần áo của xã-hội nuôi nấng và ấp ủ cho ngày-một ló. Phần xác của tôi, thực ra không phải riêng của tôi rồi.

Từ phần xác, nói đến phần hồn.

Tôi thuở nhỏ là một đứa trẻ thông minh.

Cái thông minh ấy người ta cho là có giống.

Bởi vì hơn ba trăm năm nay, tổ tiên tôi

đời nào cũng có đi học. Cái óc của dòng

họ tôi đã quen luyện về văn - học. Cái thông minh về việc học ở tôi là một tính di-truyền, là một « thói quen của dòng giống ». Cái thông minh của tôi nào phải là của tôi!

Bắt đầu tôi học Nho. Tư - tưởng của tôi ngày nhỏ, Khổng, Mạnh trăm phần trăm! Thế rồi tôi bỏ chữ Nho mà học chữ Pháp, rồi đọc đến các báo, các sách cho tôi biết đến những tư tưởng của các nhà hiền-triết khác. Tư-tưởng của tôi ngày nay so với hồi xưa vì thế dờn dờn đã nhiều lắm. Tư - tưởng của tôi nói thực ra không phải do một tôi mà có. Nó là một chuyện phối - hợp về các tư-tưởng mà tôi đã đọc, thế thôi!

Tư-tưởng tôi đã khác trước, mà tính cách cũng có còn như trước nữa đâu. Hiện nay tôi có nhiều những tính tốt hay tính xấu mà trước kia tôi không có. Nó là những cái mà tôi lấy ở các thầy tôi, các bạn tôi, hay các người đồng thời mà trong ít lâu tôi đã có dịp gần gần. Tính - cách tôi, rút lại cũng không là của riêng tôi.

Tư - tưởng, tính cách tôi đã vậy rồi, còn hành-động.

Tôi còn nhớ một buổi tối về năm tôi lên mười tuổi. Tôi đương ngồi ở trong nhà, chợt nghe có tiếng người kêu, và tiếng chân chạy nhộn nhịp.

Tôi chạy ra ngoài xem có việc gì, thì nghe

tiếng trống ngũ liên nổi. Tôi hỏi một người chạy qua :

— Cái gì thế các chú ?

— Người làng ta tát nước tranh với người làng Nhuộng, nó đánh chết ở trên đồng rồi !

Người ta vừa đáp vừa chạy đi luôn. Nghe xong câu trả lời ấy, tự nhiên như có một cái máy đẩy tôi, tôi cũng kiếm một cái gậy rồi chạy theo mọi người. Ra đến đầu làng, tôi thấy ánh lửa rục trời ! Người làng tôi đã đốt cháy một đồng rạ ở giữa đồng. đề soi cho cuộc đạ chiến bất ngờ ấy...

Lớn lên mỗi khi nghĩ đến chuyện xưa, tôi vẫn tự cười thầm : sức vóc một đứa trẻ mười tuổi thì đánh nhau với ai ? Vậy mà lúc ấy sao mình hăng hái thế ! Về sau đọc các sách xã-hội-học tôi mới hiểu : Cái sức xô tôi chạy lúc ấy, chẳng phải là cái năng hái của tôi, mà là cái hồn của làng tôi !

Thì ra khi người ta đã ở thành xã hội, thì sự ăn chung ở lộn đó tự nhiên gây nên một sức « siêu tinh thần », cái mà người ta gọi là cái « hồn đoàn thể ». Mỗi đoàn thể, nhỏ từ một nhà trường, một cơ binh, lớn đến một quốc gia, một dân tộc, đều có riêng một cái hồn như thế. Cái quốc-hồn của các nhà ái quốc là một vật thật có, chứ chẳng phải một danh từ rỗng không !

Người ta có tính muốn sống. Khi đã họp nhau thành đoàn thể, cái hồn đoàn thể kia cũng có tính muốn sống như một người. Để giữ gìn sự sống cho đoàn thể, nó có sức chi phối tất cả mọi hành vi của các phần tử. Đối với cái sống của đoàn thể, cái sống của một phần tử không quan hệ. Trước sự nguy hiểm của toàn bộ, một cái hồn đoàn thể thật mạnh, cố sức xô đẩy các phần - tử coi thường cái chết riêng để bảo vệ lấy cái sống chung. Con người ta vốn ham sống. Vậy mà có lúc vui lòng chịu chết cho họ mình, cho làng mình, cho đảng mình, cho nước mình, sự vui lòng ấy chính là nhờ ở sức nâng đỡ, sức sai khiến của hồn đoàn thể.

Cho nên mọi hành vi của chúng ta, đều là nâng đỡ và sai khiến bởi những hồn các đoàn thể mà ta có dự một phần tử: gia tộc, làng xóm, chính đảng hay quốc gia. Cho nên đứng ngoài mà xét, nhiều hành vi thực khó lòng mà cắt nghĩa.

Một người thuộc Đệ Nhị, Đệ Tam Quốc tế, mồm vẫn tự xưng là mình không có tổ quốc, vậy mà lại bỏ phiếu công nhận ngân sách chiến tranh, hay vác súng ra chiến trường đánh nhau với các đồng chí ở nước khác, những hành vi ấy, còn có ý nghĩa gì? Cố nhiên họ sẽ tìm cách để tự cắt nghĩa, để cho thỏa cái cần

giải thích » của con người Họ sẽ nói đó là vì nhân đạo, vì văn minh! Họ cắt nghĩa như vậy, cũng như đàn bà ở nhà quê chúng ta đem truyện « Trê Cóc » mà giải thích cá trê tại sao vẹt đầu, nông nọc tại sao đứt đuôi mà thôi!

Kỳ thực thì họ tuy phủ nhận tổ quốc, nhưng trong một lúc nguy nan, cái Quốc-hồn của họ đã sai họ làm một việc ái-quốc mà họ không tự biết vậy! Noi ngăn lại, sự hành vi của ta, cũng không phải là của riêng ta!

Cho nên khi ta đã sống trong xã-hội thì cái thật đáng gọi là cá-tính không có. Thân ta đây, kể theo không gian thì là một phần, kể theo thời gian thì là một đoạn của sự sống của xã-hội. Xã-hội ta sống ở ta một phần rất nhỏ, trong một thời gian rất ngắn là cuộc đời ta mà thôi!

Cái mà bọn cá-nhân chủ-nghĩa tán thưởng nhất là những bậc « siêu nhân », những tay anh hùng xuất chúng, những nhà học vấn đại tài. Kỳ thực thì họ cũng chỉ là đại biểu cao nhất cho sự sống của đoàn thể. Họ là kết tinh phẩm của sự sống ấy trong một trường-hợp nào đó. Hoặc là quốc gia nguy biến đến mức nào đó, hoặc là văn hóa phát đạt đến mức nào đó, cái hồn đoàn thể kia

tự nhiên cấu tạo ra họ, để tự cứu lấy sinh mệnh hay để bước thêm mau trên đường tiến hóa. *Vất xã hội, vất thời-đại đi, quyết nhiên không có siêu-nhân.* Tôi dám thách các người òm chủ-nghĩa cá - nhân tìm trong dân Esquimaux thấy một Auguste Comte, hay tìm trong dân da đỏ thấy một Gandhi vậy!

Ta đã thấy cá - tính là không có. Ta đã thấy chủ nghĩa cá nhân là không giá trị. Ta sẽ thấy sự xung đột quyền lợi với người trong đoàn thể là vô nghĩa-lý. Khi cần thiết ra, ta nên hy-sinh hẳn quyền lợi ta để cho sự hỗ-trợ ở giữa đoàn - thể ta có thể thực hiện một cách thành thật. . . — Hy sinh, mục tối cao trong luân lý hỗ-trợ. — Lúc nào ta cũng trông lấy sự sống còn của đoàn thể làm trọng. Nếu ta chết cho đoàn thể ta sống, cái đó cũng là được. Vì cái chết của ta có ích cho tinh - thần hỗ - trợ, có ích cho cuộc tiến hóa của loài người. Loài người, ai mà chẳng chết? Các anh hùng, hào kiệt, các nhân nhân, chí - sĩ, tìm được cái chết trong, cái chết xứng đáng, cái chết vì nghĩa - vụ, cũng là cái chết có ích như thế đó mà thôi!

XI

HỒ-TRỢ, GỐC CỦA MỌI
LUÂN-LÝ

Thiện và ác, hai tiếng trừu tượng ấy phạm vi nó thật là mông mênh. Có một điều không ai cãi được là từ cõ đến kim, từ Đông sang Tây, bất cứ một nhà tôn giáo, luân lý, triết học hay chính trị nào cũng đều phải hô hào khuyến khích cái thiện, mà trừng trị ngăn ngừa cái ác. Tuy vậy, rơi xuống đến chi tiết thì cái thiện, cái ác thành ra lộn xộn vô cùng. Ở đây, kính trọng người già là một nghĩa vụ. Ở kia, họ lại thường giết thọt người già! Ở thời này, sự lấy lẫn nhau của người đồng tông là sự tự nhiên. Ở thời khác, cái đó lại phạm vào danh giáo, phạm vào pháp luật. Như vậy, chúng ta lấy gì làm tiêu chuẩn cho Thiện, Ác?

Tôi suy nghĩ mãi, thì thấy trong đám mâu thuẫn ấy vẫn có một tiêu - chuẩn.

Cái tiêu-chuẩn ấy là :

Phạm cái gì có ích cho sống còn của xã hội, ấy gọi là thiện. Phạm cái gì trái lại thế, ấy gọi là ác.

Ở một xã hội hơi tiến, cái hiểu biết, cái kinh nghiệm của các ông già rất có ích, cho

nên người ta trọng lão. Ở những xã hội còn dã man như xã hội dân du-mục, các người già chỉ là hạng ăn hại, cho nên có khi họ không dong. Nhà Lý mất ngôi về vua « ngoại thích », cho nên các vua nhà Trần không lấy người khác họ. Còn chúng ta, nếu cứ lấy lẫn người cùng huyết thống thì sự sinh dục thường khi không may mắn, cho nên luân lý, pháp luật đều cấm ngăn. Cứ đứng trong phạm vi một xã - hội nào đó mà xét những cái họ gọi là thiện, là ác thì đều thấy nó theo đúng cái tiêu-chuẩn ấy cả.

Tùy từng thời, tùy từng nơi, cái «bảng giá trị» có biến thiên, song cái tiêu chuẩn ấy nhất định không đổi dời.

Tôi xin nhắc lại, những cái gì có ích cho sự sống còn của một xã hội nào đó, thì xã hội ấy gọi nó là thiện. Trái lại thế thì là ác. Vậy thiện, ác là sản vật của xã hội, và ở trong xã hội! Ngoài xã hội, không có thiện, ác.

Trong xã-hội, tôi bứt một quả cam, hay giết một con gà của người hàng xóm, cái đó là bậy: tôi có tội ăn cắp! Ngoài xã-hội, tôi chặt một trái cây rừng, tôi săn một con cầy, con cáo, nào tôi có tội gì?

Cả hai việc đó, chính tự nó, giá trị như nhau. Chủ động nó cũng bởi một bản-năng

đói tìm ăn cả. Thiện hay chẳng thiện chỉ bởi việc làm ở ngoài hay trong xã hội. Tôi có thể dẫn ra hàng nghìn thí-dụ như thế. Bóc trộm thư của người khác, cái đó xấu! Đọc sách hay, cái đó vô tội! Tuy vậy, cả hai đều do cái bản tính tò mò muốn biết. . .

Nghĩ như vậy, tôi thấy các nhà hiền-triết Đông, Tây đã vô-ý-thức trong câu chuyện cãi nhau về thiên-tính. Trung-tâm cuộc cãi lộn ấy đã rơi vào chỗ không! Tính bản thiện; tính bản ác; thiện, ác hỗn. . . Thày Mạnh, thày Cáo, thày Tuân, Hobbes, Huxley, Rousseau, các cụ bàn nhảm cả! Bản tính con người ta tự nó chẳng có thiện, ác gì hết! Khi con người ta đã ở trong xã-hội, thì bản-tính ấy nó như nước hay lửa. Nước khéo dùng thì giải được khát, tưới được ruộng. Không khéo dùng, đâm đồ, chết người, ngập trôi cả nhà cửa, hoa mầu. Nếu ta dùng lửa để nấu ăn, đốt máy, thì khi cháy nhà, cháy người cũng chỉ là thứ lửa ấy mà thôi. Ích hại xã-hội, nghĩa là thiện hay ác, là kết quả của sự biết hay không biết lợi đạo thiên tính của loài người thôi vậy.

Như trên đã nói, ta có thể nói khác đi là phạm cái gì hợp với luật hỗ-trợ, ấy gọi là thiện; phạm cái gì trái với luật hỗ-trợ, ấy gọi là ác. Tôi nói hỗ-trợ là gốc mọi luân lý,

tức là ý thế. Kỳ thực thì luân-lý nào đặt ra cũng là để hộ vệ cho luật hỗ-trợ cả, vì nó là điều kiện không có không được cho tiến-bóa, bất cứ ở xã-hội nào.

Giờ ta hãy xét ngay luân-lý của ta. Luân-lý ấy phần nhiều theo của xã-hội Tàu, nghĩa là luân-lý Khổng - giáo. Luân-lý ấy gồm có năm đạo-đức cốt yếu, gọi là ngũ - thường, tức là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nhân là lòng vị tha : vì người khác có khi quên cả mình. Nghĩa là lòng nghĩa - vụ. Lễ là nhún - nhường, phép tắc với kẻ khác. Trí là biết phân biệt nên chăng, phải trái. Tín là giữ cho đúng với lời mình đã hứa. Cả năm cái ấy, suy cho kỹ, chẳng qua là năm mặt của cái đạo đức tính vị tha. Mà vị tha là gì? Chẳng qua là kết tinh phẩm của tinh-thần hỗ-trợ.

Nay nói đến ngũ-luân của ta : một là vua với tôi ; hai là cha với con ; ba là vợ với chồng ; bốn là anh với em ; năm là bè bạn với nhau. Vua đối với tôi cần phải kính ; tôi đối với vua cần phải trung ; cha đối với con cần phải từ ; con đối với cha cần phải hiếu ; anh em với nhau cần phải đễ ; vợ chồng với nhau cần phải thuận ; bè bạn với nhau cần phải tín. Xét cho kỹ, những cái gọi là kính, trung, từ, hiếu, đễ, thuận, tín, những cái đạo - đức của con người ta tùy từng địa

vị phải theo để đối với nhau đó, chẳng qua cũng chỉ là một phương diện của tinh - thần hỗ-trợ mà thôi.

Nay lại xét đến một nền luân-lý phổ-thông nhất ở phương Tây, luân-lý của Thiên - chúa giáo. Gốc của nền luân-lý ấy là bình-dẳng và bác ái. Bình - dẳng, chỉ là nền móng cần thiết để thực hành luật hỗ - trợ một cách thành - thật. Còn bác ái thì cũng như lòng nhân ở đạo Nho, lòng từ-bi ở đạo Phật, nghĩa là món kết-tinh của tinh-thần hỗ-trợ. Luân-lý Tây phương hiện nay dạy người ta có nhiều nghĩa-vụ : những nghĩa-vụ đối với mình, đối với nhà, đối với nước, đối với loài người và đối với loài vật nữa. Dù chia ra nhiều chi-tiết đến đâu, bất cứ nền luân - lý nào, tôi quyết cũng không trốn được ra ngoài luật hỗ-trợ. Cho cả đến luân-lý đạo Phật, cấm cả đến sự sát sinh nữa. . . — Đạo Phật sở - dĩ cấm sát sinh, là vì đức Phật có một vũ-trụ quan phiếm - thân : ngài tin rằng cả vũ-trụ chỉ là một thể, chỉ là một xã-hội. Trong xã-hội ấy, con người hay con vật cũng vậy, chỉ là một hạt bụi, một giây phút của cuộc sống lớn. Như vậy, sự cấm sát sinh trong giới-luật của ngài, cũng như sự cấm giết người ở trong pháp-luật các xã-hội khác mà thôi.

XII

LUÂN - LÝ HỖ - TRỢ

Luân - lý hỗ - trợ không hẳn trái với các luân-lý khác. Nó là kết tinh của các luân-lý khác.

Theo luân-lý ấy, trình-độ đạo-đức của con người chia làm ba bậc :

Bậc thứ nhất là tự-trợ ; bậc thứ hai là hỗ-trợ ; bậc cuối cùng là hy-sinh.

Tự-trợ, ấy là nghĩa-vụ đối với mình. Mình ở trong đời, không phải một lúc mà nên con người. Nên được coa người, mình chịu sự giúp đỡ của xã - hội đã nhiều lắm. Cái mình đây, chỉ là một phần - tử của xã - hội. Mình tự giúp mình, tức là gián tiếp giúp ích cho xã-hội. Ta không có quyền tự-bạo, tự-khi cũng như ta không có quyền tự sát. Ta phải đào - luyện cho thân ta trở nên người có ích cho xã-hội. Đó là hết công việc của tự trợ, của sự ta tự giúp ta.

Đối với luân-lý, tự-trợ mới chỉ có giá-trị tiêu - cực. Tiến lên một bước nữa, tiến lên hỗ trợ, đạo-đức của con người mới có giá trị tích - cực. Trước kia, công việc của ta, mới gián-tiếp giúp đỡ cho xã-hội. Đi cấy hết nghĩa vụ kẻ đi cấy, làm thợ hết nghĩa vụ kẻ làm thợ, đó là tự-trợ. Như thế cũng là

gián - tiếp có giúp ích cho xã-hội, song chỉ đủ bù lại sự xã-hội giúp đỡ mình, chỉ đủ trả nợ cơm, áo, khỏi thành ra đũa ăn không. Đã đủ sức tự-trợ rồi, ta cần phải nghĩ ngay đến việc hỗ-trợ. Làm con biết hiếu; làm bạn biết tín; làm anh biết yêu em! làm vợ biết thương chồng; làm người trong xã hội biết giúp đỡ lẫn nhau; làm nhân dân trong nước biết làm trọn bổn phận một người công-dân; làm một phần tử trong nhân loại, biết tùy thời, tùy đất giúp việc cho kẻ khác, không kể quốc gia, không kể giống nòi. . . Khi đó, đạo-đức của ta đã tiến lên được bậc thứ hai, bậc hỗ-trợ.

Nếu trong một xã-hội, ai nấy đối với nhau, đối với xã-hội đều biết đem công, đem của mà giúp ích trong những khi cần-thiết, cái xã-hội ấy tất - nhiên có thể có được sự an thích cả về vật-chất lẫn tinh - thần, mà cuộc sống cứ dần dần hơn lên.

Tuy vậy, hỗ-trợ chưa phải là thật đủ. Muốn cho cuộc tiến-hóa khỏi có những lúc ngừng đọng, chúng ta cần phải biết hy sinh. Hỗ-trợ là trả, hay là cho để mà đòi. Hỗ-trợ là làm nghĩa vụ của kẻ có quyền lợi, hay mong có quyền lợi. Hy sinh cao hơn thế. Hy-sinh là cho mà không đòi. Hy-sinh là cho để mà cho. Một người biết hy-sinh là một người có

đạo - đức hoàn - toàn : là một người biết đem đời riêng của mình mà biến hóa vào trong cuộc sống chung. Họ là một người thật biết lẽ sống ở đời. Cho nên từ cổ đến kim, bất cứ ở trong luân lý nào, sự hy sinh cũng được trưng trong một vòng hào quang rực rỡ. Ông Khổng dạy « giết mình để thành nhân ». Ông Phật dạy « Từ bi hỷ xả ». Ông Jésus lên thập tự để chuộc tội cho nhân loại. Không còn đạo đức nào cao hơn thế nữa. Một chí sĩ liều thân vì nước. Một học giả chịu chặt cụt cả hai tay vì cơ thí nghiệm quang tuyến, cái giá trị đạo đức ở họ thực không vàng nào, đồi nổi. Cho nên Kropokine, một nhà luân lý Nga về cận đại, cũng lấy hy sinh là trình độ tối cao của đạo đức ; ông chỉ nhận có nó là đạo đức mà thôi.

XIII

HỖ-TRỢ, GỐC CỦA MỌI PHÁP-LUẬT

Pháp luật là thứ theo thời, theo nơi mà thay đổi.

Tuy vậy, ở đâu nó cũng chỉ có một nguyên tắc : Trừng trị cái ác. Mà ác là gì ? Là những điều mà ở nơi ấy, ở thời ấy có hại cho xã-

hội. Như vậy, nó chỉ là một thứ bảo vệ cho luật hỗ-trợ. Nó do luật hỗ trợ mà ra.

Khi loài người còn ở thời kỳ bộ-lạc, pháp-luật ngăn cấm sự cạnh-tranh ở trong bộ-lạc. Giết lẫn nhau, cướp lẫn nhau, không pháp-luật xứ nào dong thứ hết. Người ta dong thứ sự cướp của, giết người ở ngoài bộ-lạc, nơi mà luật hỗ-trợ chưa lan tới: ngoài bộ-lạc mình, người ta còn coi nhau là mọi rợ, man-ri!

Khi các bộ lạc đã họp thành quốc-gia, pháp-luật cũng theo phạm-vi hỗ-trợ mà mở rộng thêm: Cướp của, giết người ngoài bộ lạc — khi ấy đã biến thành quạn buyện, — cũng bị pháp-luật ngăn cấm. Từ khi các quốc-gia có giao-thiệp với nhau, chúng ta ngày nay đã nghiêm nhiên có những luật quốc-tế. Luật hỗ-trợ tuy ngày nay đã mở rộng ra đến phạm-vi quốc-tế, song còn là phôi-thai, còn là mỏng mảnh. Đại-biểu cho cái tinh-thần mới chiêng nở ấy, chỉ có ít điều luật quốc-tế khá lỏng lẻo, và hội Hồng-Thập-Tự Quốc-tế, hiện đang lang thang ở trên các mặt trận!

Bao giờ cho nền luân-lý quốc-tế thật được tôn-trọng; bao giờ cho pháp-luật quốc-tế thực có hiệu-lực đủ ngăn ngừa sự cạnh-tranh, càng mở mang tinh-thần hỗ-trợ ở giữa các nước với nhau?

Cái ngày ấy gần hay xa, còn mong ở công sức mọi người làm việc cho phong trào hỗ trợ.

Đính chính. — Nơi trang X giòng thứ 23 có một câu chữ Pháp: la fin justifie le moyen xin đọc là « la fin justifie les moyens »

BẠT

Cuốn Hồ - Trợ luận này tôi đã thưa mới chỉ là một thảo-luận. Có lẽ tôi còn phải viết nhiều, nhiều nữa. Bây giờ hãy tạm dừng bút ở đây. Nhận xét của tôi có lẽ còn những chi tiết sai lầm. Luận của tôi có lẽ còn nhiều đoạn, nhiều chương thiếu sót. Tôi mong sẽ bổ-cứu nó. Nhất là tôi mong các bạn hữu tâm sẵn lòng cùng tôi bổ-cứu nó. Ấy cũng là hỗ-trợ, . . .

Dù sao thì tôi cũng thực lòng tin-tưởng nó. Tin tưởng ấy có thể là cuồng-dại. Người ta có thể chửi tôi được. Song xin đừng ai mai mỉa. Vì đây là một tiếng gọi tha thiết, thốt ra từ một trái tim gần 'nát vì đau thương.

Và ai cũng một tin-tưởng như tôi, hãy tùy từng thời, tùy từng việc, tùy từng nơi, hãy cố làm việc cho tinh thần hỗ-trợ.

HẾT



MỤC LỤC

	Trang
Tiểu dẫn	VII
I. — Tính muốn sống	13
II. — Tính muốn sống ở loài người	14
III. — Văn hóa và xã hội	16
IV. — Hỗ trợ, mục đích của xã-hội và mẹ đẻ ra văn hóa	18
V. — Cạnh-tranh và tiến hóa	21
VI. — Hỗ-trợ sử-quan	23
VII. — Hỗ-trợ và cạnh tranh	25
VIII. — Con đường của nhân-loại	29
IX. — Cho được thực hành luật hỗ-trợ	33
X. — Hỗ-trợ với chủ-nghĩa cá-nhân	41
XI. — Hỗ-trợ, gốc của mọi luân lý	47
XII. — Luân lý hỗ-trợ	53
XIII. — Hỗ-trợ gốc của mọi pháp luật	54
Bạt	57

Đã có bán

Đông Quê

PHÓNG SỰ của PHI VÂN

Giải nhất cuộc thi văn chương của
hội Khuyến học Cần thơ năm 1948

... Chỗ búng thú của quyền phóng sự ấy là... nó cho ta thấy những cuộc giao tiếp, xung đột giữa bọn điền chủ và tá điền, những tâm hồn nô lệ mặc trong bọn này và những oai quyền thế lực của bọn kia... Tác giả lại còn dắt ta đi quanh co trong những sông rạch vùng Bac-liêu, Cà-mau và sau mấy ngày dạo chơi mệt mỏi, tác giả dừng lại cho ta thấy một cảnh sắc êm đềm : Trên bờ sông Trẹm lững lờ, mấy làn khói trắng bốc lên, và dưới hàng dừa xanh tươi, một thiếu phụ ẩm con đứng đợi chồng về, lâu lâu đuôi bầy gà đang bới trên giồng rau cải...

« Trích một đoạn trong bài diễn văn của giáo sư Nguyễn văn Kiệt, chủ tịch ủy ban văn chương của hội khuyến học Cần thơ đọc trong dịp lễ phát giải thưởng »

In toàn trên giấy trắng quý. Giá 8\$50

TÂN VIỆT 29 Lamblot HANOI

Hãy đọc

1. TRANG-TỬ NAM HOA KINH

Bản dịch của *Nhượng Tống*
(chỉ in có 300 bộ trên giấy bản trắng quý)

Giá 35\$00 một bộ

2. ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOAN THƯ

của *Ngô Sĩ Liên* và các sử thần triều Lê
biên soạn

Bản dịch của *Mạc bảo Thân*
giá 9\$50

3. VIỆT NAM PHẬT GIÁO SỬ LƯỢC

của *Thượng Tọa Mật Thể*
Tựa của ông *Trần Văn Giáp* (trưởng
Viên Đông bắc cổ Hanoi)

giá 11\$50

4. SỬ KÝ của TỬ MA THIÊN

Bản dịch của *Nhượng Tống*
giá 16\$00

5. TIỀN BẠC

(khảo võ tiền tệ)

của *Phan Văn Hùm*
giá 7\$50

Nhà xuất bản **TÂN - VIỆT**

29 Lamblot - Hanoi

Ai muốn biết rõ nền tảng triết lý về chính trị ở Trung Hoa và ở Đại Việt thời xưa ?

Ai muốn biết rõ thời kỳ trước tiên về lịch sử Tàu.

HÃY ĐÓN ĐỌC:

KINH THƯ

do chính tay **Khổng - Tử**, ông Thánh của đạo Nho san định.

Một trong **năm kinh** của nền học cũ nước nhà.

Bản dịch của **MẠC BẢO THẦN**

« Tủ sách dịch » **TÂN VIỆT**

29 — Lamblot — Hanoi

SẼ XUẤT BÁN

1.) **MẠNH TỬ - BIỆN CHỨNG PHÁP**

do PHAN VĂN HÙM soạn

2.) **KHỔNG TỬ - XUÂN THU
TẢ TRUYỆN**

Bản dịch của NHƯỢNG TỔNG

3.) **LÃO TỬ - ĐẠO ĐỨC KINH**

Bản dịch của MẠC BẢO THẦN

4.) **TRIẾT HỌC KINH DỊCH**

của PHAN VĂN HÙM

5.) **NGŨ TIÊU Y THUẬT VẤN ĐÁP**

của ĐỖ CHIỀU

PHAN VĂN HÙM hiệu đối lược chú

NHƯỢNG TỔNG tăng bình bổ chú

6.) **ĐỖ CHIỀU và LỤC VÂN TIÊN**

của LƯU KHÊ

7.) **HỒNG LÂU MỘNG**

Bản dịch của NHƯỢNG TỔNG

8.) **LUẬN LÝ HỌC**

của PHAN VĂN HÙM

9.) **LIÊU TRAI CHÍ DỊCH (toàn tập)**

Bản dịch của NHƯỢNG TỔNG

10.) **DƯƠNG TỬ HÀ MẬU**

của ĐỖ CHIỀU

PHAN VĂN HÙM soạn

Nhà xuất bản **TÂN VIỆT**

29 - Lamblot - Hanoi

SÁCH TÂN VIỆT 29 Lamblot — Hanoi

TỦ SÁCH TRIẾT HỌC

Triết học Bergson (hết) — Triết học Kant (hết) — Triết học Nietzsche (hết) — Triết học Einsteln (hết) — Phật giáo triết học in lần thứ hai (hết) Siêu hình học (giá 5.00) Triết học Descartes (giá 4.50) Triết học Aristote (giá 3.80) Vương dương Minh (hết) Triết học nhập môn (giá 5.80).

TỦ SÁCH DỊCH

Đại Việt sử ký toàn thư, tập I (giá 9.50) Sử Ký Tư mã Thiên (giá 16.00) — Tây sương Ký (hết) — Thê giới mới (hết) — Thanh niên trước thê giới mới (hết) — Nghệ thuật làm việc (hết) Vườn hồng (giá 1.10) Nghìn lẻ một đêm (quyển I đã tái bản 2.50 — các quyển II, III, IV (đều hết) — quyển V, 2.50 — quyển VI, 2.50 — quyển VII, 2.80 — Truyện dị thường (quyển I, 4.50 — quyển II 4.50) — Lý tao (giá 6.00) — Thơ Đỗ Phủ (hết) Nghìn lẻ một ngày (giá 5.5) Thời thực ký văn (giá 7.50) Lam sơn thực lục (hết) Những kẻ lang thang (hết)

TỦ SÁCH DANH NHÂN

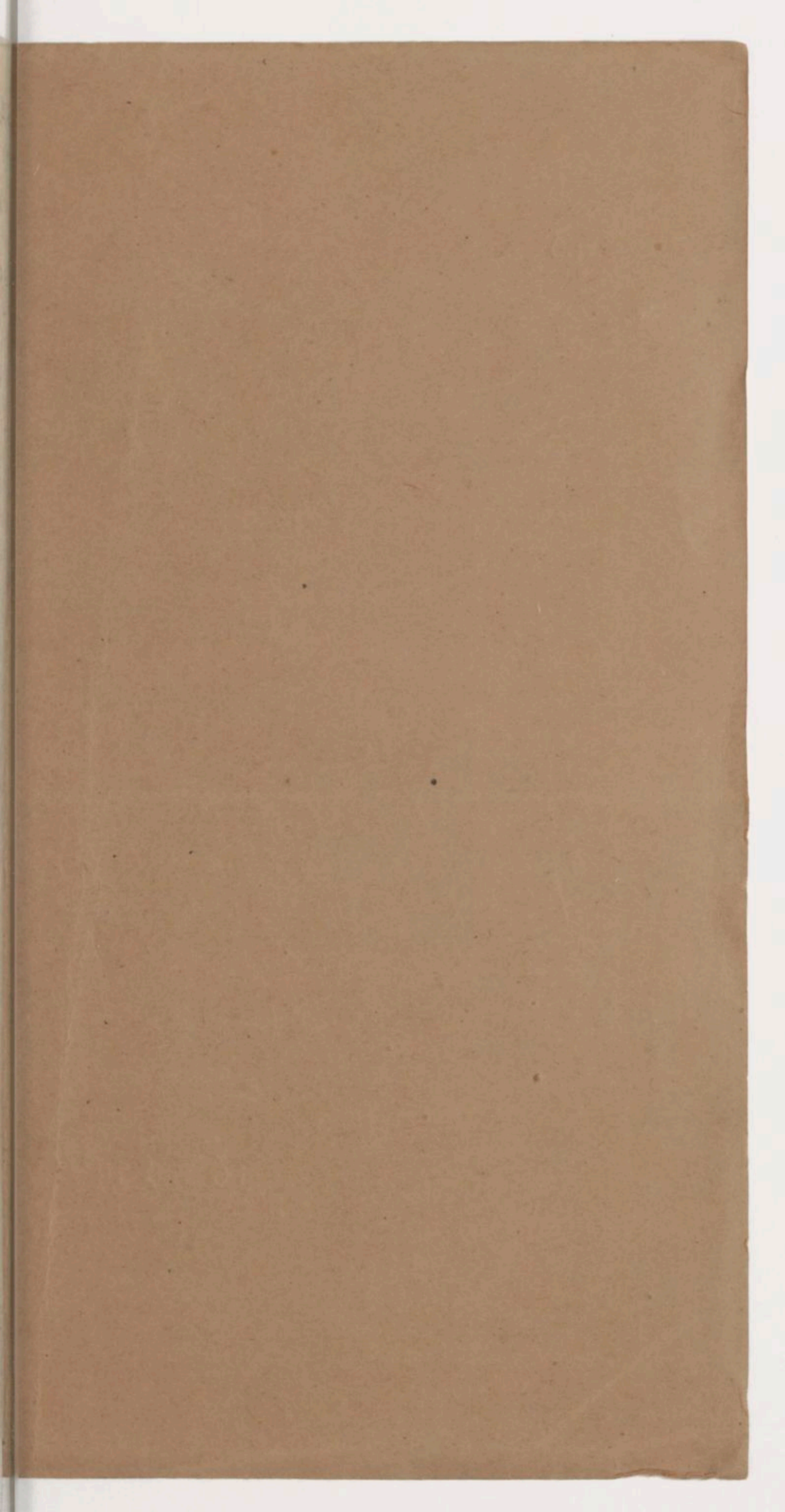
Thi hào Tagore (hết) Trông giòng sông Vĩ (hết) — Văn hào Tolstoi (2.40) Nguyễn văn Siêu (hết) — Học thuyết Freud (2.50) Trong 99 chóp núi (hết) Phiếm luận về Auguste Comte (3.00) Ngô vương Quyền (hết). Tiền Bạc (tủ sách xã hội) (giá 7.50)

LINH TINH

Việt Nam Phật Giáo sử lược (giá 11.50)

Những sự gặp gỡ của Đông Phương và Tây Phương (giá 6.00).

Đàn bà và nhà văn 1p20. Một ngày của Tolstoi (hết) Nhạc sĩ tây phương (1p30) - Luận tưng (1p50) - Triết lý về vũ trụ và nhân sinh 2p30 - Cảnh trí đại Cương (3p70) - Tìm nghĩa văn học (2p20) Vàng sao (2p50) Hát dặm Nghệ Tĩnh (8p00) Trăng ma lâu Việt (hết).



ĐÓN CỎI

TÂN VIỆT
CÁCH MỆNH ĐẢNG
VÀ
BƯỚC ĐẦU CỦA
VIỆT NAM
QUỐC DÂN ĐẢNG

*Cả hai cuốn sử liệu về công cuộc vận động
độc lập này đều do ông NHUỘNG TỔNG
một bạn quen chúng ta biên tập.*

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT

29 — Lamblot — Hanoi

HỖ TRỢ THẢO LUẬN
Bản giấy trắng quý giá 3\$50